

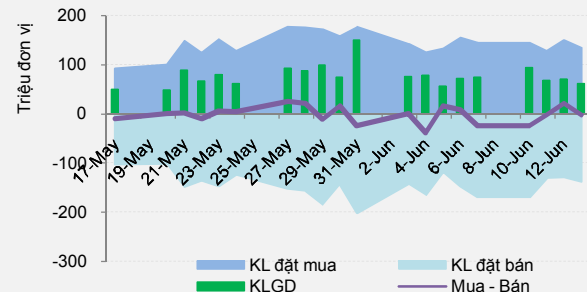
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 13/6/2013

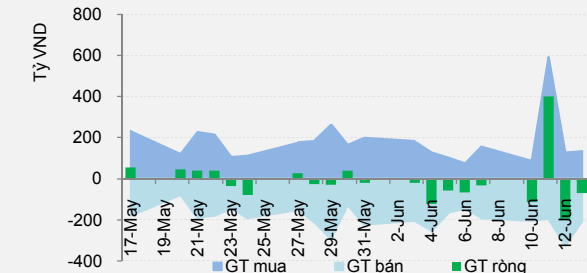
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	515.1	65.6
% Thay đổi	↓ -0.6%	↑ 0.5%
KLGD (CP)	62,541,629	54,536,315
GTGD (tỷ đồng)	1,085.16	621.47
Tổng cung (CP)	137,144,200	75,986,600
Tổng cầu (CP)	133,922,830	87,700,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,041,159	1,223,240
KL mua (CP)	4,966,029	1,983,300
GTmua (tỷ đồng)	136.20	28.47
GT bán (tỷ đồng)	206.42	35.72
GT ròng (tỷ đồng)	(70.23)	(7.25)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.65%	7.3	1.6	1.9%
Công nghiệp	↑ 0.63%	21.7	1.1	16.8%
Dầu khí	↑ 2.92%	6.1	1.3	5.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.07%	9.5	1.6	2.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -2.24%	8.0	2.3	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.95%	15.2	5.0	13.9%
Ngân hàng	↑ 0.55%	7.3	1.4	19.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.73%	8.6	1.8	12.4%
Tài chính	↓ -0.07%	30.0	3.1	20.9%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.10%	9.5	3.3	6.2%
VN - Index	↓ -0.61%	14.5	3.1	63.7%
HNX - Index	↑ 0.49%	25.4	1.3	36.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Áp lực bán tại một số cổ phiếu Bluechip có vốn hóa lớn đã đẩy thị trường giảm điểm và có lúc giảm điểm khá mạnh trong phiên tuy nhiên khi chỉ số VN-Index giảm điểm tiếp cận với mức hỗ trợ của đường trung bình động 20 ngày cũng như mức hỗ trợ 510 điểm thì đã phục hồi trở lại. Trục vũng và phục hồi trở lại trước áp lực bán đã làm tâm lý nhà đầu tư tích cực hơn kéo chỉ số HNX-Index đóng cửa tăng điểm nhẹ. Sau bốn phiên điều chỉnh liên tiếp và đã về mức hỗ trợ mạnh thì chỉ số VN-Index dự báo có thể sẽ phục hồi trở lại trong phiên tới. Chúng tôi tiếp tục duy trì đánh giá thị trường vẫn đang trong xu hướng tăng điểm. Vì vậy nhà đầu tư xem xét vẫn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu.

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 515.09 điểm, giảm 3.15 điểm tương ứng với mức 0.61% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 60.67 triệu đơn vị, giảm 6.51% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 65.64 điểm, tăng 0.32 điểm tương ứng với mức 0.49% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 38.57 triệu đơn vị, giảm 5.56% so với phiên trước.

- Nhà đầu tư ngoại tiếp tục bán ròng hơn 70 tỷ đồng trong phiên giao dịch ngày hôm nay. VIC và MSN là hai cổ phiếu dẫn đầu danh sách bán ròng với giá trị bán ròng lần lượt là 16.6 tỷ đồng và 14 tỷ đồng. SBT là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất với giá trị mua ròng 18.4 tỷ đồng.

- Theo đại diện Tập đoàn Điện lực Việt Nam EVN, tập đoàn chưa đề xuất phương án chính thức nào về giá điện. Vì vậy, chuyện tăng giá điện từ 1/7 như thông tin báo chí đề cập thời gian vừa qua là không chính xác. Hiện EVN đang tính toán cơ cấu giá thành để có sự chuẩn bị nếu như dự thảo Thông tư thay đổi biểu giá bán lẻ điện được thông qua. Như vậy thời điểm tăng giá điện có thể không vào ngày 1/7. Tuy nhiên, khả năng tăng giá điện là tất yếu sau khi giá than được điều chỉnh tăng, và nguồn điện từ thủy điện vẫn hạn chế do tình hình thời tiết.

- Ngân hàng Thế giới WB vừa công bố cập nhật Báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu 2013. WB dự báo Việt Nam tăng trưởng 5.3% trong năm 2013, cao hơn dự báo 5.2% đưa ra hồi tháng 1. Tuy nhiên, WB hạ dự báo tăng trưởng của Việt Nam giai đoạn 2014-2015 xuống 5.4% thấp hơn dự báo hồi đầu năm là 5.5% năm 2014 và 6% năm 2015. Cơ sở việc tăng dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2013 là các biện pháp kích thích kinh tế nhằm giảm chi phí vốn cho các công ty đa quốc gia của Nhật Bản sẽ thúc đẩy dòng vốn FDI vào châu Á, đặc biệt là Thái Lan và Việt Nam trong ngắn hạn. Tuy nhiên, việc WB giảm khá mạnh dự báo tăng trưởng của Việt Nam trong năm 2014-2015 cho thấy tổ chức này quan ngại các giải pháp nhằm tái cơ cấu nền kinh tế, xử lý nợ xấu, hỗ trợ thị trường BĐS còn cần thời gian để thu được hiệu quả trên thực tế.

- NHNN đang xây dựng dự thảo quyết định về việc tăng vốn hoặc bán cổ phần bắt buộc đối với những tổ chức tín dụng thuộc diện tìm kiếm bắt buộc, hiện đang xin ý kiến Thủ tướng. Theo đó, NHNN sẽ được quyền yêu cầu các cổ đông nắm quyền kiểm soát, chi phối của các tổ chức tín dụng phải chuyển nhượng vốn góp, cổ phần cho NHNN hoặc tổ chức tín dụng được chỉ định. Động thái này cho thấy NHNN đang muốn đẩy nhanh tiến độ tái cơ cấu ngành ngân hàng, trong nỗ lực thu hút nguồn vốn ngoại tham gia vào lĩnh vực này.

- Sở giao dịch NHNN ngày 8/6 tăng giá bán USD lên mức kịch trần 21,036 VND. Giá bán USD tại các NHTM vẫn duy trì ở mức kịch trần từ 4/6. Tại thị trường tự do, giá USD bán ra dao động quanh mức 21,300 đồng/USD. Không loại trừ khả năng nhu cầu ngoại tệ xuất phát từ NĐTNN, khi khối này đang bán ròng khá mạnh trong những ngày vừa qua. Theo các Ngân hàng, giá USD tăng nhưng thanh khoản trên thị trường ngoại tệ vẫn tốt, mọi nhu cầu về ngoại tệ của người dân đều được đáp ứng bình thường.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Sideway	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 515.09 điểm, giảm 3.15 điểm tương ứng với mức 0.61% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Độ rộng thị trường giảm nhẹ so với phiên hôm trước khi mà số lượng cổ phiếu tăng giảm nhẹ và số cổ phiếu giảm tăng nhẹ.

Chỉ báo MA20 cắt lên MA50 là tín hiệu đảo chiều sang xu thế tăng điểm. DI+ cắt lên đường DI- cho tín hiệu tích cực, chỉ báo ADX tăng trên mức 25 cho thấy xu hướng tăng của thị trường là khá mạnh. Chỉ số VN-Index phân kỳ với chỉ báo RSI.

- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 540 điểm. Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 510 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index đã có phiên điều chỉnh thứ tư liên tiếp tuy nhiên cả ba phiên này đều chỉ điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ. Với phiên giảm điểm này thì chỉ số VN-Index đã tiếp cận mức hỗ trợ của đường trung bình động 20 ngày cũng như tiếp cận mức hỗ trợ 510 điểm. Với việc chỉ số VN-Index đã liên tiếp có bốn phiên điều chỉnh cũng như chỉ số VN-Index tiếp cận về khu vực hỗ trợ thì có thể chỉ số VN-Index sẽ phục hồi trở lại vào phiên tới. Chúng tôi tiếp tục duy trì đánh giá chỉ số VN-Index vẫn đang trong xu hướng tăng điểm. Vì vậy nhà đầu tư xem xét vẫn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 65.64 điểm, tăng 0.32 điểm tương ứng với mức 0.49% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Độ rộng thị trường tăng nhẹ so với phiên hôm trước khi mà số lượng cổ phiếu tăng tăng nhẹ và số cổ phiếu giảm giảm nhẹ.

- Chỉ báo MA20 cắt lên MA50 là tín hiệu đảo chiều sang xu thế tăng điểm. DI+ cắt lên đường DI- cho tín hiệu tích cực, chỉ báo ADX tăng trên mức 25 cho thấy xu hướng tăng của thị trường là khá mạnh. Chỉ số HNX-Index phân kỳ với chỉ báo RSI.

- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 67 điểm. Mức hỗ trợ cho chỉ số HNX-Index là khu vực 63-64 điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index phục hồi nhẹ trở lại sau hai phiên điều chỉnh. Trong ba phiên giao dịch gần đây chỉ số HNX-Index đều giảm khá mạnh trong phiên nhưng đều phục hồi và đóng cửa ở mức cao cho thấy tâm lý thị trường vẫn ở mức lạc quan. Mặc dù chỉ số HNX-Index xuất hiện một số tín hiệu yếu đi như chỉ báo RSI phân kỳ với chỉ số HNX-Index nhưng chúng tôi vẫn duy trì quan điểm xu hướng tăng điểm vẫn đang tiếp diễn. Vì vậy nhà đầu tư xem xét vẫn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu.



Khuyến nghị đã đóng

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2013	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33
SII	09/04/2013	12/04/2013	Mua	15.2	18	14.5	15.1	-0.66

Khuyến nghị đang mở

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Hiệu suất tạm tính (%)
KLS	27/05/2013		Mua	9	11.5	8.5	9.2	2.22
OGC	27/05/2013		Mua	12.5	16	11.8	12.2	-2.40

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.



LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường diễn biến trái chiều trên hai sàn. Chỉ số VN-Index tiếp phiên giảm điểm khi nhà đầu tư quan ngại áp lực cung từ khối ngoại. Chỉ số HNX-Index tăng điểm về cuối phiên, khi kết thúc phiên xác định giá đóng cửa tại sàn HOSE, áp lực cung từ khối ngoại không lớn. Với diễn biến giảm mạnh của TTCK toàn cầu và thời gian tái cơ cấu danh mục của các quỹ ETF đang đến gần, tác động từ khối ngoại đến TTCK Việt Nam dự kiến còn tiếp diễn. Do vậy, dù chúng tôi duy trì quan điểm tích cực về xu hướng thị trường trong trung dài hạn, nhưng xét trong ngắn hạn, nhà đầu tư nên thận trọng.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tham khảo. **TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT**

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
SDA	1.96	9686.90%	8,132	198	14,632	0.70%	1.36%	24.81	0.97	1.14	0.33	500
KDC	32.64	8965.80%	47,211	2,448	27,515	6.84%	9.21%	19.32	0.32	0.28	1.72	2,000
PGC	20.89	4647.90%	488,668	1,616	12,478	5.61%	13.50%	6.13	1.51	1.07	0.79	1,200
SDE	0.94	3045.40%	4,519	1,822	14,678	4.19%	13.06%	3.79	2.34	1.63	0.47	1,000
NKG	25.27	2023.67%	107,413	(3,516)	10,142	-4.99%	-31.8%	(3.70)	6.56	(0.10)	1.28	-
HTL	0.53	1882.89%	115	487	11,105	2.78%	4.51%	12.72	0.77	0.77	0.56	500
RIC	4.03	1818.00%	2,210	178	14,907	0.98%	1.19%	33.21	0.24	0.73	0.40	-
VIP	112.09	1758.84%	1,095,585	2,694	16,481	7.94%	17.88%	3.04	1.06	1.15	0.50	-
PSI	3.26	1614.78%	476,427	65	9,944	0.36%	0.66%	112.31	0.86	1.16	0.73	-
PDC	1.36	1605.10%	11,383	444	8,499	3.59%	5.30%	7.21	0.43	1.24	0.38	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q1.2013 HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013 CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	% hoàn thành kế	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
PPC	945	612%	1,401,353	4,489	15,629	12%	35%	5.77	282%	1.25	1.66	800
PSI	3	1615%	476,427	65	9,944	0%	1%	112.31	162%	1.16	0.73	-
PVT	53	29%	1,689,968	461	11,344	1%	4%	12.57	136%	0.99	0.51	-
NBP	11	191%	4,078	2,780	17,394	10%	16%	5.75	110%	0.69	0.92	500
BSI	2	-91%	43,491	(50)	7,861	0%	-1%	(74.74)	106%	0.91	0.47	-
SEC	32	19%	930	4,010	14,498	11%	28%	4.61	103%	(0.05)	1.28	1,300
SLS	12	#N/A	9	7,244	25,154	19%	30%	3.52	99%	(0.38)	1.01	1,500
MKV	0	177%	1,903	224	9,383	2%	3%	35.32	98%	(0.87)	0.84	-
VIP	112	1759%	1,095,585	2,694	16,481	8%	18%	3.04	95%	1.15	0.50	-
ITC	7	90%	613,551	131	25,718	0%	1%	65.81	88%	0.92	0.33	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NĐTNN CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	KH Cổ tức	Tỷ suất cổ tức theo KH
BBC	4.41	151%	9,235	1,821	37,836	3.88%	5.05%	12.91	13.57	0.59	-	49.00%
JVC	7.08	77%	163,037	4,691	19,891	14.12%	27.7%	4.26	7.70	0.96	-	49.00%
FPT	474.68	39%	372,461	5,714	23,841	10.85%	25.0%	7.88	7.30	1.10	2,000	49.00%
GBS	-	-	144,539	(515)	11,230	-1.53%	-4.47%	(4.28)	#N/A	2.38	-	49.00%
BMP	79.80	-1%	51,417	10,197	38,587	25.51%	28.45%	8.73	45.45	0.76	2,000	49.00%
TCR	(44.26)	-129%	2,822	(538)	14,344	-1.42%	-3.53%	(7.4)	45.45	0.28	-	49.00%
TKU	9.80	178%	656	982	11,074	3.89%	9.42%	#N/A	45.45	1.40	-	49.00%
SSI	160.06	-14%	1,695,729	1,259	15,169	5.35%	8.55%	14.78	#N/A	1.10	1,000	49.00%
VSC	45.27	-18%	35,650	9,194	32,434	21.20%	29.46%	4.92	10.15	0.43	-	49.00%
DHG	118.72	16%	13,671	7,753	27,592	21.38%	30.47%	11.54	7.70	0.61	2,500	49.00%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

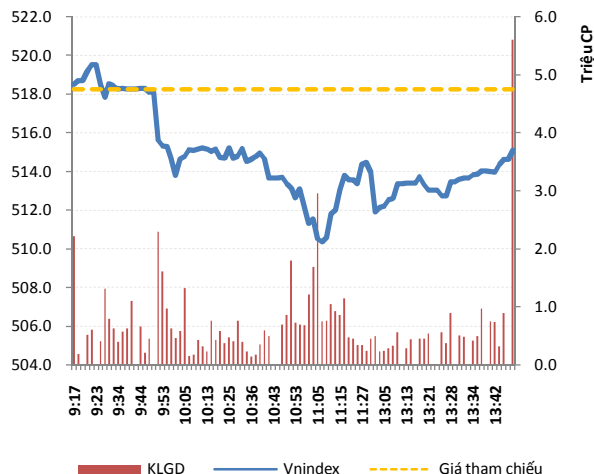
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 13/06/2013.

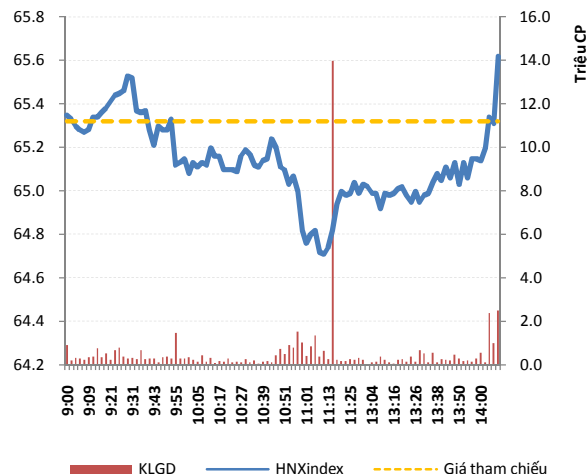


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

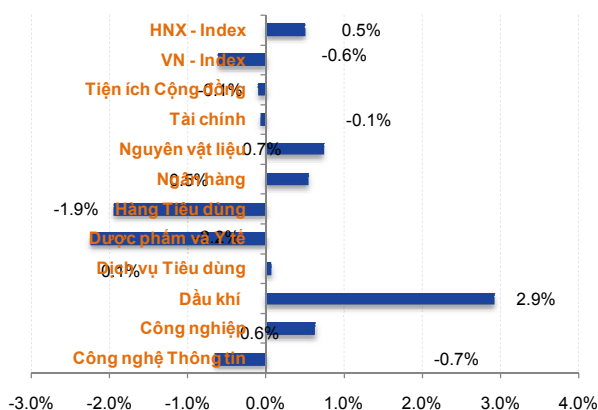
KLGD và VN-Index trong phiên



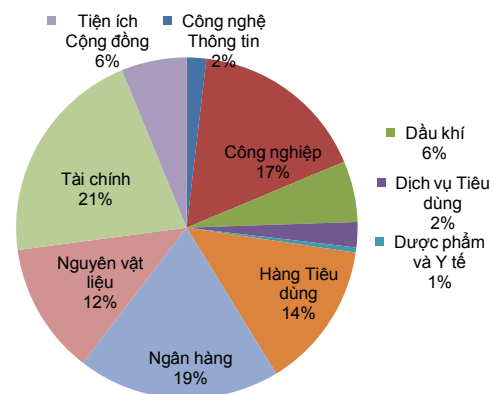
KLGD và HNX-Index trong phiên



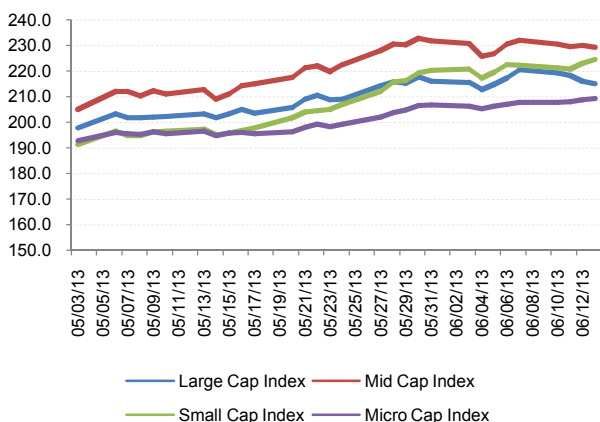
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



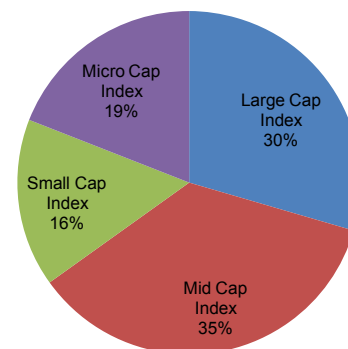
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	1,209,960	VSH	596,180
2	PVD	145,420	PET	442,740
3	PPC	96,400	DIG	317,770
4	CTG	96,000	HQC	275,000
5	DHM	76,550	OGC	250,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	1,048,000	SQC	474,000
2	TTZ	220,000	PVX	105,020
3	DBC	122,000	KLS	100,000
4	PTI	93,000	THV	91,100
5	PGS	66,700	VCG	45,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.8	7.9	↑ 1.28%	4,302,960
HQC	7.1	7.1	→ 0.00%	2,832,250
SBT	15.2	15.1	↓ -0.66%	2,251,120
REE	26.6	26.5	↓ -0.38%	2,096,000
LCG	6.8	6.9	↑ 1.47%	1,783,960

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	16.5	16.3	↓ -1.21%	14,040,625
SHB	7.2	7.2	→ 0.00%	6,535,515
SCR	7.6	7.8	↑ 2.63%	3,530,500
PVX	5.7	5.6	↓ -1.75%	3,353,208
PVS	17.3	17.3	→ 0.00%	3,303,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LBM	11.5	12.3	0.8	↑ 6.96%
HLG	7.3	7.8	0.5	↑ 6.85%
RAL	38.0	40.6	2.6	↑ 6.84%
NSC	81.0	86.5	5.5	↑ 6.79%
FCN	19.3	20.6	1.3	↑ 6.74%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	0.4	0.5	0.1	↑ 25.00%
PRC	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
L62	4.1	4.5	0.4	↑ 9.76%
GLT	21.9	24.0	2.1	↑ 9.59%
SPP	6.4	7.0	0.6	↑ 9.38%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VID	4.3	4.0	-0.3	↓ -6.98%
RDP	16.1	15.0	-1.1	↓ -6.83%
KAC	7.4	6.9	-0.5	↓ -6.76%
SCD	19.3	18.0	-1.3	↓ -6.74%
VFG	51.0	47.6	-3.4	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TBX	19.8	17.9	-1.9	↓ -9.60%
VMC	13.9	12.6	-1.3	↓ -9.35%
CMC	4.4	4.0	-0.4	↓ -9.09%
HNM	7.8	7.1	-0.7	↓ -8.97%
KTT	3.4	3.1	-0.3	↓ -8.82%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	4,302,960	0.2%	34	234.5	0.6
HQC	2,832,250	3.1%	447	15.9	0.6
SBT	2,251,120	22.9%	3,073	4.9	1.2
REE	2,096,000	12.9%	2,127	12.5	1.7
LCG	1,783,960	-6.8%	(1,335)	-	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,040,625	3.1%	424	38.4	1.2
SHB	6,535,515	-2.3%	(266)	-	0.7
SCR	3,530,500	-0.3%	(41)	-	0.5
PVX	3,353,208	-34.5%	(2,816)	-	0.9
PVS	3,303,300	18.6%	3,133	5.5	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LBM	↑ 7.0%	12.3%	1,805	6.8	0.8
HLG	↑ 6.8%	-10.2%	(1,226)	(6.4)	0.7
RAL	↑ 6.8%	14.2%	5,891	6.9	0.9
NSC	↑ 6.8%	31.5%	8,244	10.5	3.3
FCN	↑ 6.7%	27.6%	5,812	3.5	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THV	↑ 25.0%	-623.3%	(5,068)	(0.1)	(0.6)
PRC	↑ 10.0%	4.1%	894	9.8	0.4
L62	↑ 9.8%	1.6%	250	18.0	0.3
GLT	↑ 9.6%	32.3%	4,838	5.0	1.5
SPP	↑ 9.4%	5.3%	982	7.1	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	1,209,960	22.9%	3,073	4.9	1.2
PVD	145,420	19.9%	6,697	7.8	1.5
PPC	96,400	35.0%	4,489	5.7	1.6
CTG	96,000	17.2%	2,721	7.1	1.3
DHM	76,550	18.5%	2,127	5.6	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	1,048,000	6.8%	758	12.8	0.9
TTZ	220,000	1.0%	110	273.0	2.8
DBC	122,000	4.7%	1,365	16.3	0.9
PTI	93,000	9.9%	1,278	9.5	0.9
PGS	66,700	21.6%	4,445	4.5	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	118,438	42.1%	6,141	10.2	3.8
VNM	115,027	40.4%	7,294	18.9	6.8
VCB	71,608	10.1%	1,804	17.1	1.7
MSN	70,162	6.5%	1,472	67.6	4.4
VIC	63,135	11.0%	1,210	56.2	5.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,284	3.1%	424	38.4	1.2
PVS	7,728	18.6%	3,133	5.5	1.1
SQC	7,139	9.1%	1,110	58.5	5.2
SHB	6,380	-2.3%	(266)	-	0.7
VCG	5,698	2.3%	267	48.3	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.53	-1.5%	(165)	-	0.8
ITA	2.43	0.2%	34	234.5	0.6
OGC	2.24	0.6%	69	176.6	1.1
KBC	2.12	-12.5%	(1,768)	-	0.6
HSG	2.10	27.3%	5,831	8.1	2.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVA	3.53	-75.1%	(6,080)	-	1.0
PVL	3.34	-4.9%	(526)	-	0.4
VCG	3.20	2.3%	267	48.3	1.1
KMT	3.05	2.7%	318	13.2	0.3
PXA	2.95	-48.1%	(4,075)	-	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)